

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐỒNG THỊ KIM XUYẾN

**DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN
Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số: 9310201

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2023

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. MAI ĐỨC NGỌC

Phản biện 1: GS, TS. Phan Xuân Sơn

Phản biện 2: PGS, TS. Nguyễn Viết Thông

Phản biện 3: PGS, TS. Phạm Huy Kỳ

*Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện
học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Vào hồi giờ 8h00 ngày 24 tháng 11 năm 2023*

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận án

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thực chất là nhân dân làm chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; trong đó có cả công tác tư tưởng nói chung và công tác tuyên truyền nói riêng.

Công tác tuyên truyền (CTTT) - một trong ba bộ phận của công tác tư tưởng, có vai trò quan trọng trong việc cung cấp và định hướng thông tin; góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Dân chủ trong công tác tuyên truyền bảo đảm cho chủ thể và đối tượng thể hiện, thực hiện tính chủ động, tự giác, sáng tạo trong việc truyền bá, giáo dục và tiếp thu, lĩnh hội chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước,... Đây là vấn đề rất cần thiết và cấp bách trong bối cảnh hiện nay; cần được đặt ra như một quan điểm, một chủ trương trong công tác tuyên truyền.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (VĐBSCL) có một vị trí rất quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của nước ta. Đây cũng là một trong những địa bàn trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Trước diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước, các thế lực thù địch, phản động đang ra sức phá hoại, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước với mục đích làm giảm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên phạm vi cả nước nói chung và ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Do vậy, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đòi hỏi công tác tuyên truyền phải thật sự chất lượng và hiệu quả. Chính vì thế, thực hiện và phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long càng trở nên quan trọng và cấp thiết.

Trong những năm qua, dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã có sự đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng. Chủ thể và đối tượng thể hiện, thực hiện tinh thần tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, từ khâu lãnh đạo, quản lý đến quá trình tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả; qua đó, chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền của Vùng được nâng cao, nhân dân tin tưởng và ủng hộ quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước,

giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, việc thực hiện dân chủ trong công tác tuyên truyền của Vùng vẫn còn những hạn chế, yếu kém như: hoạt động lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ và chính quyền các cấp đôi khi còn lỏng lẻo, hình thức; việc xác định nội dung và lựa chọn, sử dụng phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền có lúc có nơi chưa thật sự sát hợp với đối tượng và hoàn cảnh địa phương; công tác đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền đôi lúc còn qua loa, hình thức.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và tình hình thực tiễn trên, tác giả nhận thấy việc nghiên cứu về dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vấn đề cần thiết và cấp bách. Chính vì thế, tác giả quyết định chọn đề tài ***“Dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”*** để là luận án Tiến sĩ Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, luận án đề xuất quan điểm và giải pháp phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án tập trung làm rõ các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án, nhận định về các công trình nghiên cứu đó, xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.
- Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về dân chủ trong công tác tuyên truyền.
- Khái quát, phân tích thực trạng, làm rõ những vấn đề đặt ra đối với dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Đề xuất, luận giải, phân tích cơ sở khoa học của các quan điểm và giải pháp phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án nghiên cứu về dân chủ trong công tác tuyên truyền.

Về không gian: Luận án nghiên cứu về dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Luận án chọn 5 tỉnh, thành phố để khảo sát, nghiên cứu: Cần Thơ, Bến Tre, An Giang, Sóc Trăng và Kiên Giang.

Về thời gian: Thực trạng dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long được nghiên cứu từ năm 2015, các giải pháp đề xuất có ý nghĩa vận dụng đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, luận án vận dụng lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ trong công tác tuyên truyền; lý luận về dân chủ và lý luận về công tác tuyên truyền.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận của đề tài là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Luận án sử dụng các *phương pháp nghiên cứu liên ngành* của các khoa học: Chính trị học, Xây dựng Đảng, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xã hội học, Luật học, trong đó các phương pháp của Chính trị học là chủ đạo. Các *phương pháp nghiên cứu cụ thể* là: logic và lịch sử, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, thống kê, so sánh, thu thập thông tin, xử lý thông tin,...

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Từ góc độ công tác tư tưởng, làm rõ những vấn đề lý luận về dân chủ trong công tác tuyên truyền: hệ thống hoá, làm rõ các khái niệm cơ bản, đặc biệt là khái niệm và nội dung dân chủ trong công tác tuyên truyền; phân tích những yếu tố khách quan, chủ quan tác động và sự cần thiết phải phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền.

- Khảo sát thực trạng về dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay; đánh giá ưu điểm, hạn chế, nêu rõ nguyên nhân và xác định những vấn đề đặt ra trong năng lực lãnh đạo, quản lý của các chủ thể, trong tính chất và mức độ tham gia của đối tượng vào công tác tuyên truyền, trong chất lượng nội dung, trong sử dụng phương pháp, hình thức, phương tiện và trong việc thiết lập môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

- Đề xuất, luận giải cơ sở khoa học của các quan điểm và giải pháp phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về mặt lý luận: Đây là công trình nghiên cứu có hệ thống và chuyên sâu về dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Vì vậy, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần bổ sung những vấn đề lý luận về dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở cho các nhà lãnh đạo, quản lý, cán bộ tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng cả nước nói chung tham khảo để hoạch định kế hoạch, chương trình, chính sách, xác định nội dung, lựa chọn phương pháp, hình thức, phương tiện sao cho sát hợp với đối tượng và tình hình thực tiễn trong các hoạt động tuyên truyền. Đồng thời, công trình này có thể dùng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, giảng dạy ngành Chính trị học, Xây dựng Đảng, đặc biệt là nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Công tác tư tưởng trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án có kết cấu gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu về dân chủ

Vấn đề dân chủ nói chung và DCXHCN nói riêng từ lâu đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm, nghiên cứu với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau. Cụ thể như: Cuốn sách *Capitalism, Socialism, and Democracy* (2008) của Joseph Schumpeter; Cuốn sách *Về quá trình dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay* (2011) của Lê Minh Quân; Cuốn sách *Tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh* (2014) của Phạm Hồng Chương và Đoàn Thị Chín; Giáo trình *Vấn đề dân chủ và dân chủ hóa đời sống xã hội lịch sử và hiện đại* (dùng cho cao học chuyên ngành triết học) (2016) của Trần Thành; Cuốn sách *Thực hành dân chủ trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền* (2017) của Phạm Văn Đức (chủ biên); Cuốn sách *Democracy - a life* (2018) của Paul Cartledge; Cuốn sách *Nhận thức mới về dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thời kỳ đổi mới* (2018) của Nguyễn Anh Tuấn (chủ biên); Sách

chuyên khảo *Thực hiện dân chủ trong Đảng ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp* (2020) của Nguyễn Đình Hoà (chủ biên);...

1.2. Các công trình nghiên cứu về công tác tuyên truyền và dân chủ trong công tác tuyên truyền

Các công trình nghiên cứu về CTTT: Giáo trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ tuyên truyền *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới* (2005) của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc do Trần Khang và Lê Cự Lộc dịch; Luận án *Tiến sĩ Khoa học Chính trị Chất lượng công tác tư tưởng của các Đảng bộ tỉnh đồng bằng miền Trung nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay* (2008) của Bun Đuông Cay Xỏn; Cuốn sách *Nguyên lý công tác tư tưởng* (tập 1) và *Nguyên lý công tác tư tưởng* (tập 2) (2008) của Lương Khắc Hiếu; Bài viết *Cơ sở tư tưởng hệ của công cuộc cải cách kinh tế ở Trung Quốc* (2009) B.Mozia; Cuốn sách *Công tác tư tưởng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá* (2009) và *Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng* (2014) của Trần Thị Anh Đào; Luận án Tiến sĩ Chính trị học *Đổi mới công tác tuyên truyền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay* (2014) của Nguyễn Thị Thu Hà; Luận án Tiến sĩ Chính trị học *Đổi mới công tác tuyên truyền của Đảng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay* (2016) của Lê Mai Trang; Bài viết *Đổi mới công tác tuyên truyền đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* (2020) của Nguyễn Thanh Hoàng; Bài viết *Công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các tạp chí lý luận chính trị* (2021) của Trần Thị Thuý Linh và Hà Thị Ánh Tuyết; Bài viết *Học và làm theo lời Bác dạy về công tác tuyên truyền* (2022) của Bùi Đình Phong; Bài viết *Kinh nghiệm của Trung Quốc trong phát huy vai trò của công tác tuyên truyền, góp phần bảo vệ nền tảng của Đảng* (2023), của Nguyễn Thị Trường Giang;...

Các công trình nghiên cứu về dân chủ trong CTTT: Bài viết *Thực hành dân chủ trong công tác tư tưởng* (2006) của Nguyễn Thị Thu Hoài; Đề tài khoa học cấp cơ sở trọng điểm *Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận ở Việt Nam hiện nay* (2017) của Phạm Huy Kỳ (chủ nhiệm); Cuốn sách *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (2017) của Lương Khắc Hiếu; Cuốn sách *Chất lượng lãnh đạo công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (2019) của tập thể tác giả Trần Thị Anh Đào và Phan Sỹ Thanh (đồng chủ biên); Bài viết *Một số bài học công tác tư tưởng trong thời kỳ đổi mới* (2020) của Đỗ Khánh Tặng; Đề tài khoa học cấp cơ sở *Tuyên truyền miệng: Lý luận - Tổ chức - Phương pháp* (2021) của Lương Khắc Hiếu; Sách chuyên khảo *Công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới*

(2021) của tập thể tác giả Lương Ngọc Vĩnh (chủ biên), Ngô Văn Thọ và Nguyễn Chí Mỹ;...

1.3. Các công trình nghiên cứu về công tác tuyên truyền và dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Các công trình nghiên cứu tiêu biểu về CT TT ở VĐBSCL: Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị *Công tác vận động đồng bào Khmer của các đảng bộ xã, phường, thị trấn ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay* (2012) của Đặng Trí Thủ; Cuốn sách *Công tác tuyên truyền trong đồng bào Khmer ở Cần Thơ hiện nay* (2019) của Ban Tuyên giáo Thành uỷ Cần Thơ; Cuốn sách *Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền trong đồng bào Khmer ở Cần Thơ hiện nay* (2021) của tập thể tác giả Trần Việt Trường và Nguyễn Ngọc Quy chủ biên;...

Các công trình nghiên cứu tiêu biểu đề cập đến vấn đề dân chủ trong CT TT ở VĐBSCL: Luận án Tiến sĩ Chính trị học *Chất lượng công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay* (2016) của Nguyễn Văn Út; Bài viết *Tăng cường công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới* (2016) của Trần Bình Trọng; Luận án Chính trị học *Chất lượng hoạt động của báo cáo viên vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay* (2018) của Phạm Tuyết Lệ;...

1.4. Nhận định về các công trình đã khảo cứu và hướng nghiên cứu tiếp tục

Các công trình nghiên cứu phần nào cho chúng ta thấy được vai trò quan trọng của việc thực hiện dân chủ trong CT TT nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền. Đây là những nội dung quan trọng, gợi ý cho tác giả luận án nghiên cứu đề tài sát hợp với điều kiện thực tế của VĐBSCL. Do vậy, lựa chọn đề tài “Dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”, tác giả luận án tiếp thu những kết quả nghiên cứu của những tác giả đi trước; đồng thời, hệ thống, khái quát và bổ sung thêm những ý kiến, đề xuất để làm sáng rõ hơn vấn đề; góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả CT TT ở VĐBSCL nói riêng và trên cả nước nói chung.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về dân chủ, lý luận và thực tiễn của CT TT, có thể nêu một số định hướng nghiên cứu về dân chủ trong CT TT ở nước ta như sau: Nghiên cứu bản chất của dân chủ trong CT TT và những biểu hiện của dân chủ trong từng yếu tố cấu thành CT TT như chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và hiệu quả; Nghiên cứu về dân chủ trong lãnh đạo, quản lý CT TT; trong hoạt động tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra CT TT; trong tổ chức thực hiện CT TT; Nghiên

cứu về dân chủ trong CTTT đối với từng nhóm đối tượng, đối với từng địa bàn (địa phương, vùng miền); Nghiên cứu mối quan hệ biện chứng, sự tác động qua lại giữa dân chủ trong CTTT và dân chủ trong các bộ phận khác của công tác tư tưởng như công tác lý luận và công tác cổ động; Nghiên cứu ở cấp độ lý luận, cấp độ thực tiễn, nghiên cứu thực trạng và quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của các vấn đề trên.

Từ những định hướng trên đây và từ tính cấp thiết của đề tài luận án, luận án “Dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay” dự định nghiên cứu những vấn đề trọng tâm như sau:

Một là, dựa trên cơ sở lý luận của các công trình nghiên cứu về dân chủ, về CTTT, luận án tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về dân chủ trong CTTT, cụ thể là xây dựng khái niệm dân chủ trong CTTT; làm rõ nội dung dân chủ trong CTTT; đồng thời phân tích những yếu tố tác động và sự cần thiết phải phát huy dân chủ trong CTTT ở nước ta hiện nay;

Hai là, trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về dân chủ trong CTTT của Đảng, luận án nghiên cứu, khảo sát, tổng hợp và phân tích, đánh giá thực trạng của dân chủ trong CTTT ở VĐBSCL hiện nay với những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. Đồng thời, luận án xác định những vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết đối với quá trình thực hiện dân chủ trong CTTT ở VĐBSCL hiện nay.

Ba là, từ những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong CTTT ở VĐBSCL hiện nay, luận án đề xuất quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy hơn nữa dân chủ trong CTTT ở VĐBSCL trong thời gian tới để ngày càng nâng cao hiệu quả và chất lượng CTTT của Vùng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Do tính mới mẻ, phức tạp của vấn đề dân chủ trong công tác tư tưởng nói chung và trong CTTT nói riêng, nên các công trình nghiên cứu không nhiều và đề cập còn thiếu tính cơ bản, hệ thống, chuyên sâu. Do đó, vấn đề dân chủ trong CTTT còn nhiều khoảng trống, nhiều vấn đề, nhiều hướng nghiên cứu về lý luận và thực tiễn. Hoàn thành tốt mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án này, tác giả hy vọng sẽ góp một tiếng nói, giúp lấp đầy một phần khoảng trống lý luận về vấn đề dân chủ trong CTTT và đóng góp một phần công sức, trí tuệ vào việc nghiên cứu một chủ đề bức thiết của CTTT ở nước ta nói chung và ở VĐBSCL nói riêng.

Chương 2

DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Quan niệm và nội dung dân chủ trong công tác tuyên truyền

2.1.1. Quan niệm về công tác tuyên truyền và dân chủ trong công tác tuyên truyền

2.1.1.1. Quan niệm về công tác tuyên truyền

Quan niệm về tuyên truyền: *Tuyên truyền là một hoạt động xã hội đặc biệt, mang tính thuyết phục có chủ đích nhằm phổ biến, giải thích một học thuyết, một tư tưởng, một quan điểm, ... hướng tới hình thành, củng cố ở đối tượng một thế giới quan, nhân sinh quan, ý thức hệ nhất định và kích thích, cổ vũ hành động của đối tượng phù hợp với thế giới quan, nhân sinh quan, ý thức hệ ấy.*

Quan niệm về công tác tuyên truyền: *Công tác tuyên truyền là một bộ phận cấu thành công tác tư tưởng nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những tinh hoa văn hoá của dân tộc, nhân loại đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm tạo nên sự thống nhất nhận thức, ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng.*

2.1.1.2. Quan niệm về dân chủ trong công tác tuyên truyền

Ở góc độ khoa học công tác tư tưởng, dân chủ cần thiết phải tiếp cận từ nhiều phương diện: Dân chủ như quyền của các chủ thể trong CTTT; dân chủ như một nguyên tắc tổ chức và hoạt động, cơ chế vận hành của hệ thống CTTT; dân chủ như một phong cách, một phương pháp công tác.

Quan niệm về dân chủ trong công tác tuyên truyền: *Dân chủ trong CTTT là quyền được cung cấp thông tin, quyền thảo luận - tranh luận, quyền quyết định và quyền tham gia của cán bộ, đảng viên, nhân dân vào các quá trình, các hoạt động và sự vận hành của các yếu tố cấu thành CTTT, từ lãnh đạo, quản lý đến tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả CTTT.*

2.1.2. Nội dung dân chủ trong công tác tuyên truyền

2.1.2.1. Dân chủ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý công tác tuyên truyền

- Dân chủ trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với CTTT

Để đảm bảo dân chủ và nhằm mục đích phát huy dân chủ, chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về CTTT được xây dựng dựa trên những yêu cầu sau: *Một là*, xuất phát từ tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân; *Hai là*, bảo đảm quyền của nhân dân được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình bàn bạc, trao đổi, bày tỏ quan điểm, thái độ, ý kiến về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp CTTT; *Ba là*, dân chủ trong

chỉ đạo phối hợp các yếu tố bên trong và ngoài hệ thống tuyên truyền trong quá trình tổ chức các hoạt động tuyên truyền; *Bốn là*, dân chủ trong cơ chế, chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và sử dụng, quản lý cán bộ tuyên truyền của Đảng; *Năm là*, dân chủ trong hoạt động kiểm tra, giám sát đối với CTTT.

- Dân chủ trong quản lý nhà nước đối với CTTT

Hoạt động quản lý của Nhà nước đối với CTTT dựa trên cơ sở dân chủ, bao chứa nội dung dân chủ sẽ đảm bảo cho CTTT đạt hiệu quả cao; được thể hiện ở những nội dung như sau: *Một là*, Nhà nước thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng về CTTT thành các văn bản pháp luật, xây dựng các chế tài bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân trong CTTT; *Hai là*, Nhà nước, bộ máy chính quyền các cấp tạo lập môi trường, điều kiện khuyến khích thông tin hai chiều, thảo luận, tranh luận, hợp tác giữa các chủ thể, giữa chủ thể và đối tượng tuyên truyền; *Ba là*, Nhà nước tạo điều kiện về mặt pháp lý để nhân dân được quyền tiếp nhận thông tin, được bàn bạc, trao đổi, đối thoại về những vấn đề trong CTTT có liên quan đến nhu cầu, lợi ích của người dân; *Bốn là*, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ để gây rối, mất trật tự an toàn xã hội, an toàn thông tin và xử lý những tin đồn nhảm, thông tin sai lệch, xuyên tạc.

2.1.2.2. Dân chủ trong tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền

- Dân chủ trong việc xác định và thực hiện nội dung tuyên truyền: Thứ nhất, nội dung tuyên truyền phải hướng vào việc đáp ứng nhu cầu, lợi ích thông tin của đối tượng, nhóm đối tượng; *Thứ hai*, nội dung tuyên truyền phải phản ánh nhiệm vụ chính trị của đối tượng, phục vụ đắc lực việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đối tượng; *Thứ ba*, nội dung tuyên truyền phải góp phần nâng cao nhận thức, hình thành niềm tin, cổ vũ đối tượng hoàn thành nghĩa vụ công dân, hoàn thành trách nhiệm người cán bộ, đảng viên.

- Dân chủ trong việc lựa chọn, sử dụng phương pháp, hình thức tuyên truyền: Thứ nhất, việc lựa chọn, sử dụng phương pháp, hình thức tuyên truyền phải xuất phát từ đặc điểm đối tượng của CTTT; *Thứ hai*, việc lựa chọn, sử dụng phương pháp, hình thức tuyên truyền phải căn cứ vào mục đích, nội dung, nhiệm vụ và các điều kiện cụ thể của CTTT; *Thứ ba*, phương pháp, hình thức tuyên truyền phải phát huy khả năng trao đổi, đối thoại giữa chủ thể và đối tượng, giữa các chủ thể và giữa các đối tượng với nhau; *Thứ tư*, phương pháp, hình thức tuyên truyền phải phát huy tính chủ động, tự giác, tiềm năng sáng tạo của chủ thể và đối tượng trong việc truyền đạt, tiếp thu, vận dụng nội dung tuyên truyền; *Thứ năm*, không sử dụng phương pháp, hình thức nhồi sọ, áp đặt, phi dân chủ.

- Dân chủ trong lựa chọn và sử dụng phương tiện tuyên truyền: Thứ nhất, việc lựa chọn và sử dụng phương tiện tuyên truyền do đối tượng qui

định; *Thứ hai*, phương tiện phải thích hợp, phù hợp với cả đối tượng, chủ thể và nội dung CTTT; *Thứ ba*, phương tiện tuyên truyền phải tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tương tác hai chiều, qua lại giữa chủ thể và đối tượng, giữa các chủ thể và các đối tượng với nhau.

2.1.2.3. Dân chủ trong đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền

Dân chủ trong đánh giá hiệu quả CTTT thể hiện như sau: *Thứ nhất*, đánh giá hiệu quả tuyên truyền được xác định ở sự thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của đối tượng, được đo lường ở phía đối tượng; *Thứ hai*, nhu cầu, lợi ích, tâm tư, nguyện vọng của đối tượng được thể hiện trong kết quả tuyên truyền là căn cứ, là xuất phát điểm cho việc xây dựng chiến lược, chiến dịch, kế hoạch, xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

2.2. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện dân chủ trong công tác tuyên truyền và sự cần thiết phải phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở nước ta hiện nay

2.2.1. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện dân chủ trong công tác tuyên truyền

2.2.1.1. Những yếu tố khách quan

Một là, quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế: Quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế mang lại nhiều nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền hiện đại và hiệu quả, phục vụ cho CTTT. Tuy nhiên, đó cũng là nguyên do gây ra tâm lý bất an, lo lắng, hoài nghi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về mặt tư tưởng.

Hai là, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và trình độ dân trí: Sự phát triển của kinh tế - xã hội và trình độ dân trí chính là lực đẩy quan trọng đối với quá trình thực hiện và phát huy dân chủ trong CTTT. Tuy nhiên trong những điều kiện nhất định, nó cũng chính là mảnh đất cho chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa thực dụng phát triển.

Ba là, thực trạng của hệ thống chính trị và quá trình DCH xã hội: Những kết quả đạt được trong đổi mới hệ thống chính trị và quá trình DCH xã hội là điều kiện đảm bảo và tạo động lực cho việc thực hiện dân chủ trong CTTT. Tuy nhiên, những hạn chế, bất cập trong đổi mới hệ thống chính trị và quá trình DCH xã hội là lực cản đối với quá trình dân chủ trong CTTT.

Bốn là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phương tiện truyền thông mới và mạng xã hội: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển của các phương tiện truyền thông mới và mạng xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dân chủ trong CTTT. Tuy nhiên, các thế lực thù địch lợi dụng lợi thế của mạng internet, các phương tiện truyền thông mới và mạng xã hội để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng.

2.2.1.2. Những yếu tố chủ quan

Một là cấu trúc, hoạt động và cơ chế vận hành của hệ thống tổ chức, thực hiện CTTT: Các yếu tố của CTTT không tồn tại biệt lập mà luôn tác động, quy định lẫn nhau, làm tiền đề, điều kiện cho nhau, tạo thành chuỗi nhân quả, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Khi được xem xét như một hệ thống hoạt động, dân chủ trong CTTT được thực hiện và phát huy hay không phụ thuộc ít nhiều vào cơ chế hoạt động, vận hành của hệ thống này.

Hai là, nhận thức và tư duy của người dân với tư cách là đối tượng của CTTT: Người dân với tư cách là đối tượng của CTTT không những tiếp nhận tác động của CTTT một cách thụ động mà còn chủ động hướng tới CTTT, và còn tác động trở lại thậm chí chi phối chủ thể CTTT.

Ba là, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cán bộ lãnh đạo, quản lý và trình độ, năng lực, kinh nghiệm của cán bộ tuyên truyền: Cán bộ lãnh đạo, quản lý có vai trò quan trọng trong việc hoạch định chủ trương, chính sách CTTT. Cán bộ tuyên truyền là “chiến sĩ tiên phong” cho Đảng trên mặt trận tư tưởng; do đó, nếu xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền đủ về số lượng và cao về chất lượng là yếu tố quan trọng đối với việc thực hiện và phát huy dân chủ trong CTTT.

2.2.2. Sự cần thiết phải phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở nước ta hiện nay

Một là, phát huy tính chủ động, tự giác, sáng tạo của các chủ thể, các lực lượng, các tầng lớp nhân dân trong CTTT: Dân chủ trong CTTT là điều kiện cơ bản phát huy tính chủ động, tự giác, sáng tạo của các chủ thể, các lực lượng và các tầng lớp nhân dân; nhất là khơi dậy tiềm năng sáng tạo, cọ sát các quan điểm, chính kiến, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả CTTT.

Hai là, góp phần khai thác thế mạnh của các phương pháp và hình thức tuyên truyền trong hệ thống DCXHCN: Phương pháp và hình thức không chỉ quyết định chất lượng, hiệu quả của việc chuyển tải thông tin, làm thay đổi nhận thức của đối tượng; mà còn góp phần tích cực vào việc hướng dẫn hành động của đối tượng tuyên truyền.

Ba là, khắc phục khuynh hướng bị động, áp đặt, thiếu dân chủ trong CTTT: Trong tuyên truyền, việc thảo luận, tranh luận, phê phán, phản biện là rất quan trọng và cần thiết; bởi chỉ có tranh luận, đóng góp ý kiến thì vấn đề mới được sáng rõ, mới mang lại hiệu quả cao nhất trong CTTT.

Bốn là, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và phản động trên mặt trận tư tưởng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Các thế lực thù địch công khai rõ mục đích lợi dụng vấn đề dân chủ để phá hoại CNXH và công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam. Do vậy, cần phải đề cao cảnh giác, nhận rõ mục đích, ý đồ thâm hiểm của chúng sử dụng chiêu bài “dân chủ” trong chiến lược “diễn biến hoà bình” chống Việt Nam.

Tiểu kết chương 2

Dân chủ trong CTMT cần được tiếp cận từ nhiều phương diện. Đó là, dân chủ như quyền của các chủ thể trong CTMT; dân chủ như một nguyên tắc tổ chức và hoạt động, cơ chế vận hành của hệ thống CTMT; dân chủ như một phong cách, một phương pháp công tác. Nội dung dân chủ trong CTMT bao gồm dân chủ trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, hoạt động quản lý của Nhà nước, trong tổ chức thực hiện và trong đánh giá hiệu quả CTMT. Dân chủ trong CTMT chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Việc xác định rõ các nhân tố này sẽ tạo thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xác định giải pháp tăng cường, phát huy hơn nữa dân chủ trong CTMT.

Chương 3

DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long có liên quan đến dân chủ trong công tác tuyên truyền

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng cực nam của Việt Nam; là một trong 6 vùng kinh tế - xã hội của Việt Nam, gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tiền Giang, Vĩnh Long). Đồng bằng sông Cửu Long có địa hình khá thấp, độ cao trung bình là 3-5m, có nơi chỉ cao 0,5 - 1m so với mực nước biển.

3.1.2. Đặc điểm xã hội

3.1.2.1. Tình hình kinh tế - xã hội

Kinh tế VDBSCL hiện có tăng trưởng khá. Quy mô GRDP của Vùng năm 2020 đạt 596 nghìn tỷ đồng, xếp thứ 4 so với các vùng trong cả nước. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế của Vùng đã chậm lại một cách đáng kể. Giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân toàn vùng là 5,8%, thấp hơn so với cả nước (6,2%), đứng thứ 5 so với các Vùng khác.

Dân số VDBSCL hơn 17 triệu người (chiếm gần 17,6% dân số cả nước) và đa dạng, gồm nhiều dân tộc khác nhau như dân tộc Kinh, Khmer, Chăm, Hoa,... Trong những năm qua, văn hoá - xã hội của Vùng đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, phát triển văn hoá - xã hội còn nhiều bất cập.

3.1.2.2. Hệ thống chính trị và vấn đề dân chủ hoá các lĩnh vực của đời sống xã hội

- Hệ thống chính trị VDBSCL

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị được chú trọng, đạt kết quả khá toàn diện; Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số mặt hạn chế, hiệu lực quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, ở một số giai đoạn còn yếu kém và khuyết điểm.

- DCH các lĩnh vực đời sống xã hội ở VĐBSCL

Trong những năm qua, quá trình DCH các lĩnh vực đời sống xã hội ở VĐBSCL đã đạt được những kết quả quan trọng: Dân chủ trong lĩnh vực chính trị là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện dân chủ trong CTTT; Dân chủ trên lĩnh vực kinh tế thúc đẩy cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia một cách chủ động, tích cực, sáng tạo vào CTTT; Dân chủ trên lĩnh vực văn hoá - xã hội tác động trực tiếp đến việc thực hiện dân chủ trong CTTT theo chiều hướng tích cực. Tuy nhiên, những hạn chế, yếu kém của quá trình DCH các lĩnh vực của đời sống xã hội ở VĐBSCL đã làm cản trở việc thực hiện dân chủ trong CTTT.

3.2. Thực trạng dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long

3.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.2.1.1. Ưu điểm

- Dân chủ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý CTTT

+ Dân chủ trong hoạt động lãnh đạo của cấp uỷ các cấp

Một là, cấp uỷ các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng hoạch định chiến lược, chương trình, kế hoạch tuyên truyền về cơ bản dựa trên tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu, lợi ích chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các tỉnh, thành phố của Vùng về cơ bản được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình bàn bạc, trao đổi, bày tỏ quan điểm, thái độ, ý kiến về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp CTTT.

Ba là, cấp uỷ các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng thường xuyên thể hiện dân chủ trong chỉ đạo phối hợp các yếu tố bên trong và ngoài hệ thống tuyên truyền trong quá trình tổ chức các hoạt động tuyên truyền.

Bốn là, cơ chế, chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và sử dụng cán bộ tuyên truyền ở các tỉnh, thành phố của Vùng về cơ bản là công khai, minh bạch, dân chủ.

Năm là, cấp uỷ các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng thường xuyên thể hiện dân chủ trong hoạt động kiểm tra, giám sát CTTT.

+ Dân chủ trong hoạt động quản lý của chính quyền các cấp

Một là, chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng về cơ bản đã cụ thể hoá chủ trương, quan điểm của Đảng về CTTT, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong CTTT.

Hai là, chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng về cơ bản đã tạo lập môi trường, điều kiện khuyến khích thông tin hai chiều, thảo luận, tranh luận, hợp tác giữa các chủ thể, giữa chủ thể và đối tượng tuyên truyền.

Ba là, chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng về cơ bản đã tạo điều kiện về mặt pháp lý để nhân dân được quyền tiếp nhận thông tin, được bàn bạc, trao đổi, đối thoại về những vấn đề trong CTMT có liên quan đến nhu cầu, lợi ích người dân.

Bốn là, chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng về cơ bản xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, an toàn thông tin và xử lý những tin đồn nhảm, thông tin sai lệch, xuyên tạc.

- *Dân chủ trong việc tổ chức thực hiện CTMT*

+ Dân chủ trong việc xác định và thực hiện nội dung tuyên truyền: Nội dung tuyên truyền được xây dựng theo hướng đa dạng, hấp dẫn, có sức thuyết phục và từng bước nâng cao, phù hợp với nhu cầu thông tin của từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương.

+ Dân chủ trong việc lựa chọn, sử dụng phương pháp và hình thức tuyên truyền: Phương pháp và hình thức thực tuyên truyền có nhiều đổi mới theo hướng đẩy mạnh thông tin hai chiều, gắn truyền đạt với đối thoại theo từng đối tượng; nắm bắt kịp thời tư tưởng, tâm tư, lợi ích, nguyện vọng để phản ánh với lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

+ Dân chủ trong việc lựa chọn và sử dụng phương tiện tuyên truyền: Việc lựa chọn và sử dụng phương tiện trong các hoạt động tuyên truyền có những chuyển biến tốt theo hướng DCH; Cán bộ tuyên truyền tích cực sử dụng đa phương tiện truyền thông để tuyên truyền, phổ biến thông tin đến người dân.

- *Dân chủ trong đánh giá hiệu quả CTMT:*

Một là, nhận thức, thái độ, hành vi của phần lớn cán bộ, đảng viên và nhân dân sau khi tiến hành một kế hoạch, một đợt tuyên truyền thường cao hơn, sâu hơn so với nhận thức, thái độ, hành vi của đối tượng trước đó.

Hai là, cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ tuyên truyền các cấp thường xuyên dựa vào nhu cầu, lợi ích, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân được thể hiện trong kết quả tuyên truyền để làm căn cứ, làm xuất phát điểm cho việc xây dựng chiến lược, chiến dịch, kế hoạch, xác định nhiệm vụ, giải pháp CTMT cho giai đoạn tiếp theo.

3.2.1.2. *Nguyên nhân của ưu điểm*

- *Nguyên nhân khách quan*

Một là, Đảng ta đã đề ra và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, chính sách về thực hiện dân chủ và Quy chế dân chủ ở cơ sở trên phạm vi cả nước nói chung và ở VDBSCL nói riêng một cách nghiêm minh, hiệu quả.

Hai là, hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về dân chủ, thực hiện dân chủ, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có những tiên bộ nhất định và tương đối đầy đủ, đồng bộ và ngày càng hoàn thiện.

Ba là, cấp ủy và chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố VDBSCL luôn sâu sát việc thực hiện dân chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực công tác tư tưởng nói chung và CTMT nói riêng.

Bốn là, xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc thực hiện dân chủ trong CTMT.

- *Nguyên nhân chủ quan*

Một là, cấp ủy và chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố VDBSCL ngày càng nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của dân chủ trong CTMT, xác định đây là một trong những vấn đề mang tính cốt lõi để nâng cao chất lượng và hiệu quả CTMT.

Hai là, sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa các cơ quan chức năng với các sở, ban, ngành trong hệ thống chính trị của các tỉnh, thành phố VDBSCL đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong CTMT.

Ba là, đội ngũ cán bộ làm CTMT ở các tỉnh, thành phố VDBSCL có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị cao, tâm huyết với nghề, khả năng tương tác, đối thoại với đối tượng tuyên truyền khá tốt.

Bốn là, nhận thức, trình độ dân trí và tính tích cực chính trị của đối tượng tuyên truyền ở VDBSCL ngày càng được nâng cao.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

- *Dân chủ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý CTMT*

+ Dân chủ trong hoạt động lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Một là, cấp ủy các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng có lúc, có nơi chưa thật sự quan tâm và nắm bắt tình hình tư tưởng, nhu cầu, lợi ích của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các tỉnh, thành phố của Vùng có lúc, có nơi chưa hoàn toàn được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình bàn bạc, trao đổi, bày tỏ quan điểm, thái độ, ý kiến về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp CTMT.

Ba là, cấp ủy các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng đôi khi chưa thực hiện dân chủ trong chỉ đạo các yếu tố trong và ngoài hệ thống tuyên truyền trong quá trình tổ chức các hoạt động tuyên truyền.

Bốn là, cơ chế, chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và sử dụng cán bộ tuyên truyền của cấp ủy các cấp ở một số các tỉnh, thành phố

VĐBSCL có lúc, có nơi chưa hoàn toàn công khai, minh bạch; một số cán bộ tuyên truyền còn hạn chế năng lực.

Năm là, hoạt động kiểm tra, giám sát CTTT của cấp uỷ các cấp ở các tỉnh, thành phố VĐBSCL có lúc, có nơi chưa thật sự dân chủ.

+ Dân chủ trong hoạt động quản lý của chính quyền các cấp

Một là, chính quyền các cấp ở một số địa phương của VĐBSCL có lúc chưa thực hiện tốt việc thể chế hoá chủ trương, quan điểm của cấp uỷ các cấp về CTTT.

Hai là, chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng có lúc, có nơi vẫn chưa thực hiện và quản lý tốt đối với việc tạo lập môi trường, điều kiện khuyến khích thông tin hai chiều, thảo luận, tranh luận, hợp tác giữa các chủ thể, giữa chủ thể và đối tượng tuyên truyền.

Ba là, chính quyền các cấp ở một số địa phương của VĐBSCL đôi khi xử lý cá nhân, tập thể trong những vụ gây rối, mất trật tự an toàn xã hội, an toàn thông tin, những tin đồn nhảm, thông tin sai lệch, xuyên tạc chưa thật sự nghiêm minh.

- *Dân chủ trong việc tổ chức thực hiện CTTT*

+ Dân chủ trong việc xác định và thực hiện nội dung tuyên truyền: Nội dung tuyên truyền của cấp uỷ các cấp đôi lúc còn chung chung, chưa cụ thể, thiết thực; chưa tập trung vào những vấn đề bức xúc nảy sinh từ thực tiễn, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng nhân dân.

+ Dân chủ trong việc lựa chọn và sử dụng phương pháp, hình thức tuyên truyền: Phương pháp, hình thức tuyên truyền chậm cải tiến, chưa đa dạng, chưa sát với nhu cầu của từng đối tượng; tuyên truyền còn mang tính độc thoại, một chiều, chưa trao đổi, thảo luận nhiều; chưa kết hợp sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ thiết thực trong CTTT, nhất là ở cấp xã.

+ Dân chủ trong việc lựa chọn và sử dụng phương tiện tuyên truyền: Điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ CTTT ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ CTTT. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện CTTT chưa thực sự được quan tâm đúng mức.

- *Dân chủ trong đánh giá hiệu quả CTTT*

Một là, một số Ban Tuyên giáo cấp huyện, nhất là Ban Tuyên giáo Đảng uỷ cơ sở, khi thực hiện đánh giá kết quả, hiệu quả CTTT đã không thực hiện việc đánh giá sự thay đổi trong nhận thức, thái độ, niềm tin và tính tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, một số Ban Tuyên giáo cấp uỷ cấp huyện, cấp tỉnh VĐBSCL có biểu hiện chủ quan, áp đặt trong việc xây dựng kế hoạch, xác định chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp CTTT.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

Một là, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến khó lường, kéo theo những vấn đề phức tạp về chính trị - xã hội nảy sinh đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, các trào lưu tư tưởng DCTS du nhập vào nước ta thông qua con đường hội nhập quốc tế, toàn cầu hoá và ảnh hưởng đến tư tưởng của đối tượng tuyên truyền.

Ba là, các thế lực thù địch sử dụng chiêu bài “dân chủ” để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và trên lĩnh vực tư tưởng nói riêng.

Bốn là, hệ thống các văn bản pháp luật về dân chủ nói chung và dân chủ ở cơ sở nói riêng vẫn còn một số quy định mang tính bất cập, chưa toàn diện, thiếu tính nhất quán; chưa có văn bản cụ thể quy định về dân chủ trong CTTT.

Năm là, đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân ở VĐBSCL còn khó khăn; nhận thức và trình độ dân trí của họ còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan

Một là, một số cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các tỉnh, thành phố VĐBSCL chưa có nhận thức đúng về vai trò của dân chủ trong CTTT.

Hai là, việc thực hiện dân chủ trong nội bộ một số cơ quan chức năng trong bộ máy tuyên truyền vẫn còn hạn chế, bất cập.

Ba là, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ làm CTTT chưa đáp ứng được yêu cầu của việc thực hiện dân chủ trong CTTT.

Bốn là, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân với tư cách là đối tượng tuyên truyền chưa thật sự có nhận thức đầy đủ về quyền và trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện dân chủ trong CTTT.

3.3. Những vấn đề đặt ra về dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Một là, dân chủ trong CTTT đòi hỏi phải nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ trong khi năng lực của một số cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ tuyên truyền VĐBSCL còn một số mặt chưa ngang tầm với đòi hỏi của thực tiễn.

Hai là, dân chủ trong CTTT đòi hỏi chất lượng nội dung tuyên truyền ngày càng cao trong khi nội dung tuyên truyền ở VĐBSCL còn một số hạn chế, bất cập.

Ba là, dân chủ trong CTTT đòi hỏi phương pháp, hình thức tuyên truyền phải thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá theo hướng tăng cường đối

thoại, tương tác trong khi việc sử dụng phương pháp, hình thức tuyên truyền ở VĐBSCL thường một chiều, áp đặt.

Bốn là, dân chủ trong CTTT đòi hỏi phải hiện đại hoá, đồng bộ hoá phương tiện tuyên truyền trong khi cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện tuyên truyền ở VĐBSCL còn lạc hậu, thiếu đồng bộ.

Năm là, dân chủ trong CTTT đòi hỏi sự tham gia rộng rãi, chủ động, tự giác, sáng tạo của đối tượng tuyên truyền trong khi nhận thức và hành động của người dân VĐBSCL còn nhiều mặt hạn chế, bất cập.

Sáu là, dân chủ trong CTTT đòi hỏi môi trường kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội thuận lợi, phù hợp trong khi thực tiễn xã hội VĐBSCL còn một số bất cập, ảnh hưởng chưa tốt đến quá trình dân chủ trong CTTT.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm qua, việc thực hiện dân chủ trong CTTT ở VĐBSCL đã đạt được những kết quả quan trọng như: Cấp uỷ và chính quyền các cấp quan tâm và thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động lãnh đạo và quản lý CTTT; việc tổ chức thực hiện CTTT sát hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của tình hình từng địa phương; đánh giá hiệu quả CTTT tương đối khách quan. Bên cạnh những ưu điểm, do những điều kiện và nguyên nhân khác nhau, việc thực hiện dân chủ trong CTTT ở VĐBSCL vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập và một số vấn đề đặt ra về quá trình thực hiện dân chủ trong CTTT, cần được quan tâm giải quyết nhằm phát huy dân chủ trong CTTT thời gian tới.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Quan điểm phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới

4.1.1. *Nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa nguyên tắc tính Đảng và dân chủ, giữa phát huy dân chủ và đảm bảo kỷ cương, kỷ luật*

Trong CTTT, tính Đảng và dân chủ là hai phạm trù khác nhau, nhưng có liên quan mật thiết với nhau. Đây là mối quan hệ biện chứng, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, thống nhất với nhau, quy định sự phát triển dân chủ trong CTTT. Đồng thời, phát huy dân chủ trong CTTT cần phải gắn liền với pháp luật, kỷ luật, kỷ cương. Pháp luật nhằm hướng dẫn nhận thức, điều chỉnh và kiểm soát hành vi của cả chủ thể lẫn đối tượng tuyên truyền.

4.1.2. *Phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền gắn liền và dựa trên cơ sở sự phát triển của dân chủ các lĩnh vực đời sống xã hội*

Dân chủ trong CTTT được vận hành trong Đảng và hệ thống chính trị các cấp. Dân chủ trong kinh tế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân đối với quá

trình sản xuất, lưu thông, phân phối. Dân chủ trong văn hóa - xã hội tạo bầu không khí dân chủ cho CTMT. Dân chủ trong tất cả các lĩnh vực trên đây tạo cơ sở, nền tảng, thúc đẩy và đặt ra yêu cầu phát triển dân chủ trong CTMT.

4.1.3. Phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của tất cả các chủ thể tuyên truyền

Cấp uỷ các cấp cần phải làm tốt công tác dự báo; đảm bảo cán bộ, đảng viên và người dân được tham gia theo trách nhiệm, quyền hạn của mình vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Chính quyền các cấp có trách nhiệm thể chế hoá quan điểm và sự lãnh đạo của cấp uỷ. Các đoàn thể chính trị, nổi bật là Mặt trận Tổ quốc có vai trò quan trọng trong việc thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Đội ngũ cán bộ chuyên trách có trách nhiệm quan trọng và trực tiếp đối với phát huy dân chủ trong CTMT.

4.1.4. Thu hút sự tham gia của các tầng lớp nhân dân phải vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền

Cấp uỷ và chính quyền các cấp cần tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia, bàn bạc và đưa ra quyết định về CTMT. Các cơ quan chức năng và cán bộ tuyên truyền cần khơi dậy sự tự nguyện của người dân khi tham gia vào CTMT của địa phương. Đồng thời, bản thân cán bộ, đảng viên và nhân dân phải tự giác, chủ động tham gia vào CTMT.

4.2. Giải pháp phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới

4.2.1. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, sự quản lý của chính quyền các cấp, hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền

4.2.1.1. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ các cấp đối với phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền

Một là, nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo của cấp uỷ các cấp ở các tỉnh, thành phố VDBSCL nhằm đáp ứng yêu cầu phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong CTMT. Trong thời gian tới, cấp uỷ các cấp cần phải: *Thứ nhất*, xác định chính xác, cụ thể nội dung tuyên truyền phù hợp với từng giai đoạn của cách mạng, phù hợp với từng đối tượng trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; *Thứ hai*, thể chế hoá, “luật hoá”, cụ thể hoá các chủ trương thành các chính sách cụ thể, thành quy định đối với các cán bộ, đảng viên và nhân dân; *Thứ ba*, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên các cơ quan chức năng và cán bộ làm CTMT; *Thứ tư*, thường xuyên tổng kết thực tiễn để thấy vấn đề nào đang đặt ra, vấn đề nào cần rút kinh nghiệm trong việc thực hiện và phát huy dân chủ trong CTMT. *Thứ năm*, thường xuyên học tập, bồi dưỡng để nắm vững bản chất của

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng và những kiến thức mới của thời đại.

Hai là, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ trong CTMT ở VDBSCL. Trong thời gian tới, cấp uỷ các cấp cần phải: *Thứ nhất*, xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách tuyên truyền đúng đắn trên nền tảng tư tưởng vững chắc và sát hợp với thực tiễn của Vùng; *Thứ hai*, lãnh đạo sát hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn ở từng cơ sở, từng địa phương; *Thứ ba*, cải tiến lề lối làm việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được xác định; *Thứ tư*, thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng thông qua kết quả thăm dò dư luận xã hội; *Thứ năm*, chú trọng và xem đây là nhiệm vụ thường xuyên đối với việc các đấu tranh tư tưởng trong CTMT.

4.2.1.2. Đổi mới và tăng cường sự quản lý của chính quyền các cấp, hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành có liên quan đến việc thực hiện và phát huy dân chủ công tác tuyên truyền

Để nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp đối với CTMT ở VDBSCL trong thời gian tới thì cần phải: *Một là*, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền có chức năng quản lý CTMT; *Hai là*, chính quyền các cấp phải bảo đảm và phát huy được quyền làm chủ thực sự của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là quyền tham gia trực tiếp vào các hoạt động lãnh đạo và quản lý CTMT của Đảng; *Ba là*, xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền đủ về số lượng và cao về chất lượng.

Pháp luật là công cụ, là phương tiện chủ yếu và quan trọng nhất của nhà nước để thực hiện chức năng quản lý. Do vậy, trong thời gian tới, cần phải: *Một là*, rà soát lại nội dung dân chủ trong công tác tư tưởng nói chung và dân chủ trong CTMT nói riêng trong các văn bản pháp luật ở các tỉnh, thành phố của Vùng; *Hai là*, chú trọng xây dựng hành lang pháp lý bảo đảm cho việc thực hiện dân chủ trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến CTMT của Vùng; *Thứ ba*, xây dựng và thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến CTMT phải phù hợp với tính đặc thù của từng địa phương; *Ngoài ra*, có những quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện, chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ tuyên truyền.

4.2.2. Nâng cao chất lượng nội dung gắn với đối tượng tuyên truyền, xây dựng cơ chế thông tin đa chiều, thực hiện minh bạch, công khai thông tin, đáp ứng quyền được thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân

Để phát huy hơn nữa dân chủ trong CTMT ở VDBSCL cần phải: *Một là*, đa dạng hoá thông tin và tăng lượng thông tin hữu ích nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân;

Hai là, xây dựng cơ chế thông tin đa chiều, đồng thời tăng cường định hướng thông tin; Ba là, thông tin phải được thực hiện minh bạch, công khai, đáp ứng quyền được thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4.2.3. Đa dạng hoá phương pháp, hình thức tuyên truyền theo hướng tăng cường đối thoại, trao đổi, tương tác đa chiều phù hợp với đặc điểm đối tượng

Đề đa dạng hoá phương pháp, hình thức tuyên truyền theo hướng tăng cường đối thoại, trao đổi, tương tác đa chiều phù hợp với đặc điểm đối tượng tuyên truyền, trong thời gian tới cần phải: *Một là, xây dựng được một hệ thống phương pháp và hình thức phong phú, đa dạng, có thể áp dụng kịp thời, phù hợp, hiệu quả cho mọi nội dung, mọi đối tượng và trong mọi hoàn cảnh, điều kiện tiến hành CTTT; Hai là, kết hợp sử dụng các phương pháp và hình thức với nhau sao cho phù hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự tương tác giữa chủ thể và đối tượng tuyên truyền; Ba là, tăng cường sử dụng phương pháp cùng trao đổi ý kiến, tranh luận giữa chủ thể CTTT và đối tượng để làm sáng tỏ những vấn đề tư tưởng, các phương pháp nêu vấn đề, tọa đàm, hỏi đáp,... trong các hoạt động tuyên truyền; Bốn là, cán bộ tuyên truyền các cấp cần đi sâu vào thực tế, lắng nghe tiếng nói của cán bộ, đảng viên, nhân dân và nhạy cảm với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống để đề xuất các vấn đề cần giải quyết về lý luận và chính sách; Năm là, cần xây dựng quy chế quản lý các cuộc thảo luận, tranh luận,... về nội dung tuyên truyền nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả, phát huy được trí tuệ của cán bộ, đảng viên và nhân dân.*

4.2.4. Hiện đại hoá phương tiện tuyên truyền, cơ sở vật chất - kỹ thuật và sử dụng ngày càng nhiều các phương tiện tuyên truyền hiện đại có nhiều chức năng, dịch vụ, tiện ích, tương tác, chia sẻ, phù hợp với đặc điểm Vùng

Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật đã, đang và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ trong CTTT ở VĐBSCL. Do vậy, trong thời gian tới, cần phải: *Một là, cung cấp phương tiện, trang thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất - kỹ thuật đầy đủ cho cán bộ tuyên truyền, nhất là báo cáo viên các cấp; Hai là, tăng cường đầu tư ngân sách xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ CTTT theo hướng phát triển đồng bộ và hiện đại hoá, có chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm; Ba là, bảo đảm an ninh, an toàn trong việc sử dụng phương tiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ CTTT; Bốn là, tiếp tục quan tâm, đầu tư và ứng dụng công nghệ mới vào các hoạt động tuyên truyền.*

4.2.5. Khắc phục triệt để những biểu hiện phi dân chủ, độc đoán, áp đặt, dân chủ hình thức và vô kỷ luật trong công tác tuyên truyền

Để phát huy dân chủ trong CTTT ở VĐBSCL cần phải: *Một là*, cấp uỷ các cấp phải áp dụng các biện pháp thực sự dân chủ, thuyết phục, động viên sự sáng tạo, không được ra lệnh, áp đặt ý kiến; *Hai là*, chính quyền các cấp cần tạo điều kiện và môi trường để giải phóng tinh thần tự do tư tưởng, thái độ tôn trọng của đối tượng trong tranh luận, đối thoại; *Ba là*, cán bộ tuyên truyền các cấp cần đi sâu vào thực tế, lắng nghe tiếng nói của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhạy cảm với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống; *Bốn là*, cán bộ, đảng viên và nhân dân với tư cách là đối tượng tuyên truyền cần nghiên cứu kỹ các vấn đề tuyên truyền; *Năm là*, đấu tranh chống các luận điệu phản dân chủ trong CTTT.

4.2.6. Nâng cao dân trí, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội tạo điều kiện thuận lợi để phát huy dân chủ trong công tác tuyên truyền

Để nâng cao trình độ dân trí, cần phải: *Một là*, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường tuyên truyền quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về dân chủ, thực hiện dân chủ, về CTTT, thực hiện dân chủ trong CTTT cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở VĐBSCL; *Hai là*, thực hiện đúng quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu” của nước ta và nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Để phát triển kinh tế, cần phải: *Một là*, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng giá trị phi nông nghiệp và phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao, sinh thái, trách nhiệm, bền vững, giá trị gia tăng cao; *Hai là*, phát triển VĐBSCL trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp hiện đại, năng động, hiệu quả ở tầm quốc gia, khu vực và thế giới; *Ba là*, tập trung phát triển công nghiệp xanh, phát triển năng lượng tái tạo; phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản và thực phẩm; *Bốn là*, phát triển các ngành dịch vụ của vùng theo hướng nâng cao chất lượng xuất khẩu, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

Để xây dựng và phát triển văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội: *Một là*, tạo chuyển biến về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo, tăng điều kiện tiếp cận giáo dục có chất lượng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; *Hai là*, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; *Ba là*, nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, chất lượng cuộc sống của người dân trong vùng; *Bốn là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ các cấp về công tác dân tộc trong tình hình mới, giữ vững quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; *Năm là*, bảo đảm quyền

tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; *Sáu là*, phát triển văn hóa VĐBSCL theo hướng toàn diện, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở lý luận về dân chủ trong CTMT, thực trạng dân chủ trong CTMT ở VĐBSCL trong những năm qua, để phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém và giải quyết những vấn đề đặt ra đối với quá trình thực hiện dân chủ trong CTMT ở VĐBSCL trong thời gian tới cần phải thực hiện một hệ thống quan điểm và giải pháp cơ bản, thiết thực, hiệu quả; nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả CTMT của Vùng trong thời gian tới. Trong đó, đặc biệt coi trọng các giải pháp về lãnh đạo, quản lý; giải pháp về nâng cao chất lượng nội dung; giải pháp về đa dạng hoá phương pháp, hình thức; giải pháp về hiện đại hoá phương tiện; và giải pháp xác lập các điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ trong CTMT ở VĐBSCL.

KẾT LUẬN

Công tác tuyên truyền vai trò quan trọng xuyên suốt hoạt động lãnh đạo của ĐCSVN từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cho đến cách mạng XHCN. Chính vì vậy, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng và thường xuyên nâng cao chất lượng và hiệu quả CTMT nhất là trong bối cảnh hiện nay. Một trong những điều kiện để nâng cao chất lượng và hiệu quả CTMT đó chính là phát huy dân chủ trong CTMT.

Đồng bằng sông Cửu Long - vùng cực nam của Tổ quốc - một vị trí rất quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của nước ta, đòi hỏi CTMT phải thật sự chất lượng và hiệu quả. Để đạt được yêu cầu đó, dân chủ trong CTMT là một vấn đề rất cần thiết và cấp bách. Trong những năm qua, việc thực hiện dân chủ trong CTMT ở VĐBSCL đã đạt được những kết quả quan trọng; tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế, yếu kém và một số vấn đề đặt ra, cần phải giải quyết như: (1) Dân chủ trong CTMT đòi hỏi nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ trong khi năng lực của một số cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ tuyên truyền VĐBSCL còn một số mặt chưa ngang tầm với đòi hỏi của thực tiễn; (2) Dân chủ trong CTMT đòi hỏi chất lượng nội dung tuyên truyền ngày càng cao trong khi nội dung tuyên truyền ở VĐBSCL còn một số hạn chế, bất cập; (3) Dân chủ trong CTMT đòi hỏi phương pháp, hình thức tuyên truyền phải thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá theo hướng tăng cường đối thoại, tương tác trong khi việc sử dụng phương pháp, hình thức tuyên truyền ở VĐBSCL thường một chiều, áp đặt;

(4) Dân chủ trong CTTT đòi hỏi phải hiện đại hoá, đồng bộ hoá phương tiện tuyên truyền trong khi cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện tuyên truyền ở VĐBSCL còn lạc hậu, thiếu đồng bộ; (5) Dân chủ trong CTTT đòi hỏi sự tham gia rộng rãi, chủ động, tự giác, sáng tạo của đối tượng vào CTTT trong khi nhận thức và hành động của người dân VĐBSCL còn nhiều mặt hạn chế, bất cập; (6) Dân chủ trong CTTT đòi hỏi môi trường kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội thuận lợi, phù hợp trong khi thực tiễn xã hội VĐBSCL còn một số bất cập, ảnh hưởng chưa tốt đến quá trình dân chủ trong CTTT.

Để phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém và giải quyết những vấn đề đặt ra trong CTTT ở VĐBSCL trong thời gian tới, luận án trình bày quan điểm và đề xuất một số giải pháp cơ bản: *Một là*, đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, sự quản lý của chính quyền các cấp, hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến phát huy dân chủ trong CTTT; *Hai là*, nâng cao chất lượng nội dung gắn với đối tượng tuyên truyền, xây dựng cơ chế thông tin đa chiều, thực hiện minh bạch, công khai thông tin, đáp ứng quyền được thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân; *Ba là*, đa dạng hoá phương pháp, hình thức tuyên truyền theo hướng tăng cường đối thoại, trao đổi, tương tác đa chiều phù hợp với đặc điểm đối tượng; *Bốn là*, hiện đại hoá phương tiện tuyên truyền, cơ sở vật chất - kỹ thuật và sử dụng ngày càng nhiều các phương tiện tuyên truyền hiện đại có nhiều chức năng, dịch vụ, tiện ích, tương tác, chia sẻ, phù hợp đặc điểm Vùng; *Năm là*, khắc phục triệt để những biểu hiện phi dân chủ, độc đoán, áp đặt, dân chủ hình thức và vô kỷ luật trong CTTT; *Sáu là*, nâng cao dân trí, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy dân chủ trong CTTT.

Những giải pháp trên có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau; do vậy, cần phải thực hiện một cách đồng bộ, không được quá chú trọng hoặc xem nhẹ giải pháp nào. Có như vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân VĐBSCL mới phát huy được quyền và trách nhiệm của mình trong CTTT; góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển Vùng và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Ngọc Triết, Đồng Thị Kim Xuyên (2019), “Kinh nghiệm công tác tuyên truyền trong đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay” (Đồng tác giả), *Công tác tuyên truyền trong đồng bào Khmer ở Cần Thơ hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Đồng Thị Kim Xuyên (2021), “Thực hành dân chủ trong chính trị ở tỉnh Kiên Giang hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Kỷ yếu Hội thảo vận dụng sáng tạo tầm nhìn Hồ Chí Minh vào phát triển bền vững tỉnh Kiên Giang hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
3. Đồng Thị Kim Xuyên (chủ nhiệm, 2021), “Dân chủ trong công tác tuyên truyền ở thành phố Cần Thơ hiện nay trong lĩnh vực tuyên giáo”, Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Cần Thơ.
4. Đồng Thị Kim Xuyên (2021), “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu đổi mới đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt, Hà Nội.
5. Đồng Thị Kim Xuyên (2022), “Phát huy dân chủ trong Đảng theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, Hà Nội.
6. Đồng Thị Kim Xuyên (2022), “Dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 8, số 2b, Hà Nội.
7. Đồng Thị Kim Xuyên (2023), “Giải pháp đổi mới công tác tuyên truyền ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 1-2023, Hà Nội.